SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2016

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

BIA SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA BIA SÀI GÒN NĂM 2016

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016
3. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016;
4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
5. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016;
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015;
7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016;
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015;
9. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016;
10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016;
11. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN
BIA SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 27 tháng 05 năm 2016

Địa điểm: Khách sạn REX - Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h25	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Văn nghệ chào mừng - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức Ban KTTC CĐ
8h25 – 8h35	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức (MC) Ban KTTCCĐ MC
8h35 - 8h45	- Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu - Giới thiệu chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết	Chủ tọa
8h45 - 9h25	**Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:** 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016; 2. Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015, KH hoạt động năm 2016; 4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016; 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015; Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; 6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016; 7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2016; 8. Tờ trình bầu cử (nếu có); 9. Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua).	 TGĐ TGĐ CT HĐQT TBKS CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT
9h25 - 10h25	- **Đại hội thảo luận và biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (nêu trên), bầu cử (nếu có)**	Chủ tọa
10h25 – 10h50	**Đại hội giải lao**	
10h50 - 11g00	- Công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết, Bầu cử (nếu có)	Trưởng BKP
11h00 – 11h20	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
11h20 - 11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội; - Chào cờ.	Chủ tọa/MC
KẾT THÚC ĐẠI HỘI		

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ 2016 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 của SABECO như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2015

1. Tình hình chung

Nền kinh tế Việt Nam đã hồi phục theo hướng ổn định; Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; sự biến đổi khí hậu đã làm cho đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn nên sức mua vẫn chưa cao...

Các sản phẩm Bia Sài Gòn tiếp tục chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh của các hãng Bia đối thủ, đặc biệt là các hãng Bia nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh và kinh nghiệm thị trường lâu năm, hoạt động hỗ trợ bán hàng với rất nhiều hình thức "lôi kéo" nhà phân phối và người tiêu dùng, gồm cả những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Hoạt động của ngành rượu, nước giải khát chưa hiệu quả, chưa phát triển xứng tầm với quy mô vốn, thương hiệu nổi tiếng lâu năm, chưa được quan tâm đầu tư và phát triển thị phần đúng mong muốn của SABECO.

Nhận thức được những khó khăn đó, Hội đồng quản trị đã luôn đồng hành và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động chung của Tổng Công ty. Về cơ bản, các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015 đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2015

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị cùng với sự chủ động, linh hoạt trong của Ban Điều hành cùng toàn thể CBCNV đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2015, cụ thể:

- Tổng sản lượng tiêu thụ Bia các loại năm 2015 đạt 1.521 triệu lít, tăng 9% so với cùng kỳ và tăng 7% so với kế hoạch năm. Trong đó sản phẩm Bia Sài Gòn đạt 1.466 triệu lít, tăng 8% so cùng kỳ vượt 8% với kế hoạch năm.
- Tổng doanh số bán hàng (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) đạt 33.657 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 4% so với kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt 27.717 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 4% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước trước thuế đạt 4.470 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ và tăng 6% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 3.600 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ và tăng 9% so với kế hoạch năm.

- Nộp ngân sách đạt 8.934 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ và tăng 14% so với kế hoạch năm.

- Dự kiến tỉ lệ chia cổ tức cho năm 2015 là 30% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã ban hành 46 Nghị quyết và nhiều văn bản để chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty. Thể hiện qua các nội dung sau:

3.1. Chỉ đạo và giám sát hoạt động SXKD

- Giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong quá trình điều phối sản xuất – vận chuyển – tiêu thụ theo vùng thị trường, giảm tối đa việc vận chuyển vượt tuyến nhưng vẫn bảo đảm ổn định cho các đơn vị sản xuất và tiêu thụ trên toàn hệ thống. Giảm tình trạng thiếu hàng cục bộ, giảm chênh lệch vùng sản xuất – tiêu thụ, tiết giảm chi phí vận chuyển.

- Chỉ đạo có hiệu quả công tác cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là malt, houblon, lon nhôm, được chốt vào thời điểm phù hợp nên đã mang lại nhiều thuận lợi về giá và nguồn cung ứng, đáp ứng được hoạt động ổn định cho hệ thống sản xuất.

- Ban hành chủ trương gia công bia xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài với mục tiêu tận dụng tối đa công suất sản xuất của hệ thống sản xuất Bia Sài Gòn, phát triển thêm nhiều khách hàng mới và thị trường mới nhằm tăng sự hiện diện và cũng là làm tăng vị thế của Bia Sài Gòn trên thị trường quốc tế.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động marketing đã thực hiện nhiều năm, có tiếng vang và hiệu quả. Tham gia tài trợ nhiều chương trình mang nhiều ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn của các cơ quan Trung ương và nhiều địa phương, thể hiện trách nhiệm xã hội và đã được đánh giá cao và gây ấn tượng tốt đối với các cấp lãnh đạo cũng như của các tầng lớp nhân dân.

3.2. Hoạt động đầu tư công nghệ sản xuất, bao bì sản phẩm

Giám sát chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ dự án thay đổi bao bì (lon 206 sang 202 và điều chỉnh hình ảnh nhận diện cho một số nhãn, thùng wrap-around, nhãn metalize ...), phục vụ chiến lược làm mới bao bì, mẫu mã các sản phẩm Bia Sài Gòn để đáp ứng cạnh tranh.

3.3. Quản lý tài chính và đầu tư phát triển

- Đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang đưa vào hoạt động trước thời hạn và được Bộ Công Thương đánh giá cao. Đồng thời, đang giám sát tiến độ xây dựng Dự án Nhà máy Bia tại Khánh Hòa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ vùng và hạn chế việc vận chuyển vượt tuyến.

- Chỉ đạo có hiệu quả Ban Điều hành trong quá trình lựa chọn được những nhà đầu tư có năng lực để hợp tác và đang triển khai dự án đầu tư.

- Hội đồng quản trị cũng đã quyết liệt chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng phương án quản lý dòng tiền và nâng cấp phần mềm toàn hệ thống để tăng hiệu quả quản trị điều hành.

- Hoàn thành việc thoái vốn tại một số doanh nghiệp và đang tiếp tục hồ sơ thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp khác nhằm thực hiện chủ trương thoái vốn của Chính phủ và Bộ Công Thương.

3.4. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị và sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm cập nhật các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

- Kiện toàn, sắp xếp lại các Ban chuyên môn cũng như các cán bộ chức danh của Tổng Công ty nhằm tạo sự đổi mới trong tổ chức và hoạt động.

Nhìn chung, các nội dung chỉ đạo, phê duyệt của HĐQT đã được thực hiện; tuy nhiên, cũng còn một số công tác thực hiện chậm hoặc chưa quyết liệt như: phân công phân cấp đối với từng lĩnh vực hoạt động, sản xuất và tung ra thị trường sản phẩm bia mới, chiến lược áp dụng khoa học công nghệ, thoái vốn đầu tư ngoài ngành.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Với kết quả kinh doanh của Quý I, năm 2016 đã cho thấy, Tổng công ty có nhiều cơ hội nhưng cũng rất nhiều khó khăn mới xuất hiện. Khí hậu biến đổi bất thường, hạn hán, xâm nhập của nước biển; ô nhiễm môi trường trên diện rộng, đặc biệt là khu vực miền Trung sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế nói chung và sức mua nói riêng, nhất là các mặt hàng như bia.

Bên cạnh đó, sự đầu tư cho thị trường ngày càng mạnh mẽ của các Tập đoàn nổi tiếng như Heineken, Budweiser, Carlsberg, Sapporo.... thì các hãng bia trong nước cũng có những sự đầu tư lớn để thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường cũng làm cho tính cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Chính sách thuế TTĐB và các quy định của Nhà nước về hạn chế tác hại của rượu – bia càng làm cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty thêm khó khăn.

Việc gia nhập Hiệp định TPP và một loạt các hiệp định thương mại tự do đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều thách thức, mặc dù đang chiếm ưu thế tại thị trường nội địa nhưng việc giảm thuế nhập khẩu theo cam kết của các Hiệp định thương mại tự do đang gây nên những lo ngại, thách thức khi phải cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm nhập khẩu trực tiếp.

Hội đồng quản trị đã nhận thức được sự cạnh tranh là tất yếu, phải sống chung với sự cạnh tranh để phát triển nên luôn đề cao sự cải tiến, thay đổi để phát triển, ứng phó linh hoạt, hướng về khách hàng, người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch 2016 theo hướng ổn định và phát triển bền vững như sau:

1. Về các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	%
1	Sản lượng SX & TT Bia các loại	Triệu lít	1.521	1.541	**101%**
	Trong đó: Bia Sài Gòn	*Triệu lít*	*1.466*	*1.490*	***102%***
2	Tổng doanh thu (có thuế TTĐB)	Tỷ đồng	33.657	35.046	**104%**
3	Tổng doanh thu (không thuế TTĐB)	Tỷ đồng	27.717	28.053	**103%**
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.470	4.192	**94%**
5	Phát sinh nộp NS (BCTC hợp nhất)	Tỷ đồng	8.798	9.190	**104%**
6	Tỉ lệ chia cổ tức	%	30	25	**83%**

Tình hình thực hiện SXKD 4 tháng đầu năm 2016:

- Sản lượng tiêu thụ 4 tháng đầu năm 2016 của các sản phẩm Bia Sài Gòn ước đạt 517 triệu lít, đạt 117% so với cùng kỳ 2015; Rượu ước đạt 327 ngàn lít, đạt 99% so với cùng kỳ 2015; Cồn ước đạt 508 ngàn lít, đạt 67% so với cùng kỳ 2015; Nước giải khát ước đạt 10,5 triệu lít, đạt 125% so với cùng kỳ 2015.

- Tổng doanh thu (không bao gồm thuế TTĐB) ước đạt 10.494 tỷ đồng, đạt 117% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.215 tỷ đồng, đạt 73% so với cùng kỳ 2015, nguyên nhân lợi nhuận 2016 bị điều chỉnh giảm do thay đổi thuế suất thuế TTĐB từ 50% lên 55% mặc dù doanh thu tăng và sản lượng tiêu thụ tăng.

- Nộp ngân sách ước đạt 2.488 tỷ đồng, đạt 106% so với cùng kỳ 2015.

2. Một số giải pháp và định hướng 2016

2.1. Tập trung hơn nữa công tác nghiên cứu phát triển theo chiến lược áp dụng khoa học công nghệ của Tổng công ty với sự hỗ trợ và tư vấn từ các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương. Tập trung hoàn thiện và xây dựng lộ trình tung các sản phẩm bia ở nhiều phân khúc nhằm khẳng định vị thế và thương hiệu Bia Sài Gòn trong ngành đồ uống.

2.2. Phối hợp và tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực, kinh nghiệm để đẩy mạnh hoạt động trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm, tổ chức các hoạt động thương mại khác phù hợp với từng vùng thị trường, khai thác hiệu quả các tài nguyên sẵn có. Tiếp tục chỉ đạo phát triển thị trường nông thôn, gắn với các chương trình công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng; xây dựng công tác marketing theo hướng chuyên nghiệp.

2.3. Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện mối quan hệ Cung ứng – Sản xuất – Tiêu thụ - Thị trường theo vùng tiêu thụ, tối ưu hóa mối quan hệ tiền - hàng trong hệ thống, minh bạch hóa trong công tác quản lý sản xuất, quản trị chi phí và tính linh hoạt của từng khâu, từng đơn vị, bộ phận tham gia hoạt động marketing từ khâu lập kế hoạch, triển khai, phối hợp và đánh giá định kỳ.

2.4. Tập trung đầu tư chi phí marketing để xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho các nhãn hàng theo định vị và chiến lược phát triển dài hạn, trong đó định vị sản phẩm trên từng phân khúc. Xây dựng các chính sách quảng cáo, tiếp thị bán hàng để hỗ trợ lợi ích cho người bán hàng cuối cùng và dịch vụ tốt nhất cho người tiêu dùng cuối cùng.

2.5. Tăng cường công tác giám sát và quản lý hoạt động kế hoạch, điều vận, vận tải, tiến tới đa dạng hoá các phương thức sản xuất, kinh doanh, vận tải. Cấu trúc hệ thống phân phối hướng đến việc kiểm soát theo kênh và từng phân khúc sản phẩm, quản lý được hệ thống quán, điểm bán. Xây dựng và quản lý ngân sách cho từng sản phẩm trong từng khu vực trọng tâm, đảm bảo đúng mục tiêu chiến lược của Tổng công ty.

2.6. Hoàn hiện công tác quản trị nguồn vốn và thực hiện giải pháp tối ưu hóa công nợ trong hệ thống để tiết giảm chi phí, phát huy được nguồn lực tài chính, kiểm soát được tối đa dòng tiền.

2.7. Điều chỉnh cấu trúc, quản lý vốn đầu tư trong hệ thống, thực hiện sắp xếp, phân công bố trí lại nhân sự phù hợp với phương thức quản trị điều hành mới.

2.8. Tiếp tục chỉ đạo ban điều hành xây dựng lộ trình, phân công phân nhiệm cụ thể nhiệm vụ các ban chức năng thực hiện phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ

bản đã hoàn thành. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy theo kế hoạch, tiếp tục chỉ đạo hoạt động đầu tư chiều sâu cho hệ thống các nhà máy sản xuất để ổn định và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong điều kiện mới.

2.9. Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát, đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại các đơn vị có nhiều rủi ro, tỷ suất sinh lời thấp. Nỗ lực giải quyết dứt điểm đối với các khu đất còn vướng thủ tục pháp lý hoặc tồn tại mang tính lịch sử. Nhanh chóng hoàn tất thủ tục cần thiết để chuyển trụ sở làm việc của SABECO tại địa điểm phù hợp.

2.10. Tiếp tục xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị và đưa phần mềm ứng dụng cho toàn hệ thống.

2.11. Đối với ngành Rượu – Nước giải khát: Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường cán bộ quản lý có kinh nghiệm, kết hợp việc xây dựng kế hoạch phát triển thị phần, thị trường theo định hướng của Tổng công ty, thực hiện hỗ trợ kinh phí marketing dài hạn để thúc đẩy công tác bán hàng, quảng bá hình ảnh, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận phục vụ phát triển thị trường theo hướng bền vững.

2.12. Giám sát và chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh đầu tư cũng như các tồn tại của năm 2015 trên cơ sở linh hoạt và sáng tạo vì mục tiêu ổn định và phát triển bền vững.

3. Kiến nghị

3.1. Kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ, tiếp tục làm việc với Bộ Tài Chính để sớm có giải pháp cụ thể về nguồn nộp, đối tượng nộp thuế TTĐB theo kiến nghị truy thu của Kiểm toán Nhà nước.

3.2. Theo quy định tại nghị định 108/2015 của Chính phủ và thông tư 195/2015 của Bộ Tài chính, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của Công ty thương mại cuối cùng (thuộc đơn vị sản xuất) nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân trong tháng của các cơ sở kinh doanh thương mại. Kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ, tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính để hướng dẫn cụ thể cách tính giá bình quân trong tháng liên quan đến quy định mới về giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt này.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị SABECO. Kính mong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 xem xét và góp ý kiến để hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng hiệu quả, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Võ Thanh Hà

BỘ CÔNG THƯƠNG **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN** **BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 493 /BC-BSG	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông 2016**

I- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty 2015:

1. Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Giá cả nguyên vật liệu thế giới thuận lợi góp phần giảm chi phí đầu vào.

- Chất lượng Bia Sài Gòn đã nhận được nhiều giải thưởng trong nước và Quốc Tế. Năm 2015 Bia Sài Gòn đã vươn lên đứng vị trí thứ 17 trong các tập đoàn sản xuất bia lớn nhất thế giới, nằm trong nhóm các nhà sản xuất Bia hàng đầu khu vực Đông Nam Á và là thành viên thứ 351 tại Học viện Bia Berlin – một trong những cái nôi của văn hóa bia toàn cầu.

- Giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn phù hợp với nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

- Truyền thống 140 năm và sự đoàn kết của một lòng trong các thế hệ cán bộ - công nhân viên Tổng công ty là chất kết dính để Bia Sài Gòn tạo thành một thể thống nhất không tách rời – tạo nên sức mạnh và thành tựu của ngôi nhà chung Bia Sài Gòn.

- Việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định do đó người lao động ngày càng gắn bó với Tổng công ty, góp phần xây dựng công ty phát triển.

2. Khó khăn:

- Các ràng buộc mang tính luật định trong hoạt động kinh doanh của ngành như: chính sách hạn chế về tiêu thụ rượu bia của Nhà nước...

- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt hãng bia nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư cho quảng cáo, tiếp thị, mở rộng công suất, kể cả cạnh tranh không lành mạnh.

- Chính sách trong vận tải về tải trọng cũng ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển, dẫn đến ảnh hưởng đến chi phí.

3. Kết quả SXKD năm 2015:

Kết thúc năm 2015 đã hoàn thành và vượt toàn bộ các chỉ tiêu:

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt 1.521 triệu lít, tăng 9% so với cùng kỳ và tăng 7% so với kế hoạch năm.

- Tổng doanh thu đạt 27.717 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 4% so với kế

hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 4.470 tỷ đồng, tăng 24 % so với cùng kỳ và 6% so với kế kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 3.600 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ và tăng 9% so với kế hoạch năm.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 56%.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm	Năm 2015		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH / Cùng kỳ	TH/KH
1	**Sản lượng tiêu thụ**						
	Bia các loại	**Tr.lít**	**1.394**	**1.425**	**1.521**	**109%**	**107%**
	Bia sài Gòn	"	1.356	1.388	1.466	108%	106%
	Rượu	"	1,39	1,63	1,34	97%	82%
	Cồn	"	2,09	2,22	1,85	88%	83%
	Nước giải khát	"	35,00	36,00	30,00	86%	83%
2	**Tổng doanh số bán hàng (có thuế TTĐB)**	**Tỉ đồng**	**30.674**	**31.721**	**33.657**	**110%**	**106%**
3	**Tổng doanh thu (không thuế TTĐB)**	"	**25.098**	**26.572**	**27.717**	**110%**	**104%**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	"	**3.595**	**4.231**	**4.470**	**124%**	**106%**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	"	**2.808**	**3.291**	**3.600**	**128%**	**109%**
6	**Nộp ngân sách**	"	**7.481**	**7.739**	**8.798**	**118%**	**114%**
7	**Tỉ suất LNST / VĐL**	%	**44%**	**51%**	**56%**	**128%**	**109%**
8	**Tỉ lệ chia cổ tức**	%	**25%**	**30%**	**30%**	**120%**	**100%**

(Nguồn: Theo báo cáo tài chính hợp nhất 2015)

II- Đánh giá việc thực hiện chủ trương, biện pháp điều hành Sản xuất kinh doanh:

1. Công tác Tiêu thụ, Thị trường:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đến tháng 12/2015 trên toàn quốc tăng 8% so với cùng kỳ.

- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng khá tốt tuy nhiên giá trị còn khiêm tốn đạt 48 tỷ.

- Tổng công ty cũng chú trọng xây dựng và phát triển chiến lược truyền thông và các hoạt động nhằm nâng cấp hình ảnh nhãn hiệu và gắn liền với từng phân khúc người tiêu dùng, đặc biệt là giới trẻ với mục tiêu giữ vững thị phần và tăng năng lực cạnh tranh, đón đầu các xu thế phát triển của ngành bia.

2. Vận tải – Điều vận:

Đã triển khai thực hiện công tác điều vận một cách khoa học hơn. Tiếp tục làm việc với Viện chiến lược Bộ Giao thông vận tải nhằm nâng cao tính hiệu quả trong công tác Vận tải – Điều vận.

3. Công tác Kỹ thuật, Sản xuất, Công nghệ, Chất lượng:

3.1 Quản lý công nghệ:

- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nghiên cứu và khắc phục những lỗi để đảm bảo chất lượng ổn định.

- Nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ CBNV tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm của Tổng công ty.

3.2 Quản lý máy móc thiết bị:

- Thường xuyên thực hiện việc đánh giá tình hình quản lý công nghệ, máy móc và bảo trì tại các công đoạn sản xuất

- Triển khai chuyển đổi Wrap around, chuyển đổi nắp 206 sang nắp 202 cho dây chuyền lon.

3.3 Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

Nghiên cứu phát triển 2 sản phẩm mới và hi vọng sẽ đưa ra thị trường vào đầu quý III-2016.

4. Công tác Tổ chức, Quản trị nhân sự:

4.1 Công tác tổ chức:

Bước đầu đang trong giai đoạn thực hiện việc rà soát, đánh giá các đơn vị để nâng cao hiệu quả phù hợp với tình hình phát triển của Tổng công ty theo đề cương tái cấu trúc toàn bộ hệ thống Bia Sài Gòn đã được Bộ Công Thương phê duyệt:

4.2 Công tác cán bộ:

Thực hiện việc điều động, luân chuyển một số vị trí cán bộ quản lý. Tăng cường công tác giám sát người đại diện. Thực hiện cử, cử lại, miễn nhiệm đối với người đại diện quản lý vốn và tham gia Ban kiểm soát các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

4.3 Công tác lao động tiền lương:

Xây dựng định mức, sắp xếp, bố trí lao động theo vị trí công việc, sử dụng lao động hợp lý phù hợp với điều kiện tổ chức, kỹ thuật của từng đơn vị. Xây dựng quỹ tiền lương gắn với chỉ tiêu SXKD của Tổng công ty và được Bộ chủ quản thông qua, đảm bảo mức tiền lương được ổn định. Hiện Tổng công ty đang xây dựng thang bảng lương theo vị trí công việc, để việc trả lương gắn với hiệu quả công việc của từng cá nhân CBCNV.

4.4 Công tác đào tạo:

Đã thực hiện kế hoạch đào tạo được Hội đồng quản trị phê duyệt, bao gồm đào tạo chuyên sâu, đào tạo lại, đào tạo nghiệp vụ phát sinh, đào tạo các chương trình theo luật định.

5. Công tác Cung ứng nguyên vật liệu:

Trong năm 2015, đã tổ chức mua nguyên vật liệu vào những thời điểm phù hợp với tình hình thị trường thế giới, đảm bảo giá cả nguyên vật liệu mua năm 2015 ở mức thấp nhất và số lượng đầy đủ, nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, góp phần vào việc tăng lợi nhuận cho Tổng Công ty và các Nhà máy sản xuất trong hệ thống.

6. Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản:

Đã hoàn thành và hiện đang tiếp tục triển khai các dự án đã được phê duyệt mở rộng và nâng công suất để đáp ứng đủ sản lượng cho thị trường tiêu thụ.

7. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Giám sát và quản lý chặt tình hình thực hiện ngân sách, nguồn vốn, chi phí sản xuất và chi phí quản lý.

- Đang triển khai việc thoái vốn một số khoản đầu tư ngoài ngành theo đúng chủ trương của Thủ tướng chính phủ và Bộ Công Thương.

- Đang triển khai áp dụng phần mềm kế toán nhằm tăng cường việc quản lý, tính chính xác và hiệu quả trong công tác báo cáo quản trị.

8. Đối với ngành Rượu và Nước giải khát:

Hỗ trợ các đơn vị ngành Rượu và Nước giải khát từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, đặc biệt đời sống người lao động trong dịp Tết Nguyên Đán 2016.

9. Các công tác khác:

- Thực hiện tốt và nghiêm chỉnh chấp hành công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Phối hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình cộng đồng có ý nghĩa, mang thông điệp "Chung tay vì cộng đồng".

III. Phương hướng hoạt động 2016:

1. Dự báo tình hình kinh tế trong và ngoài nước năm 2016:

1.1. Thuận lợi:

- Giá cả các loại NVL chính sản xuất bia giảm cùng chính sách thuế ưu đãi đối với mặt hàng Malt, nhôm kim loại chỉ tăng nhẹ so với 2015, tạo điều kiện thuận lợi trong việc ổn định chi phí sản xuất đối với ngành bia.

- Sức cầu tiêu dùng nói chung và đối với sản phẩm bia nói riêng tiếp tục ổn định.

1.2. Khó khăn:

- Áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các hãng bia, đặc biệt là sự xâm nhập thị trường của thương hiệu nổi tiếng AB Inbev với lợi thế về mặt thương hiệu và tiềm lực tài chính (bên cạnh sự hiện diện của các thương hiệu bia khác tại Việt Nam).

- Áp lực gia tăng thuế suất thuế TTĐB từ đầu năm 2016 và các năm tiếp theo, khả năng thay đổi các quy định liên quan đến luật và cách tính thuế TTĐB theo hướng gia tăng số thuế phải nộp so với luật và mô hình áp thuế hiện tại cho ngành bia ngay trong năm 2015, làm gia tăng chi phí thuế TTĐB và giảm lợi nhuận đối với Bia Sài Gòn.

- Tác động từ các chính sách phòng chống tác hại đồ uống có cồn ảnh hưởng đến hành vi và mức tiêu dùng của người uống bia.

- Yếu tố thu nhập tăng & độ tuổi uống bia trẻ hóa bên cạnh khía cạnh thuận lợi về nhu cầu tiêu dùng cao cũng tạo ra sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng, dịch chuyển sang các sản phẩm cao cấp bên cạnh việc tạo ra cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ với Bia Sài Gòn (hiện nay chúng ta vẫn chưa có dòng sản phẩm ở phân khúc này).

- Biến động tỷ giá trong năm 2016: tiềm tàng khả năng làm gia tăng chi phí nhập khẩu các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bia.

- Đề án quy định việc dán tem đối với tất cả các sản phẩm bia đang dự thảo, lấy ý kiến nếu được triển khai áp dụng sẽ gia tăng đáng kể chi phí. Cụ thể, với mức sản lượng kế hoạch 2016 của Bia Sài Gòn và chi phí dán tem ước tính cho mỗi chai/lon là 200 đồng thì Bia Sài Gòn sẽ phải bỏ thêm khoảng 900 tỉ đồng chi phí cho việc dán tem, chưa kể chi phí đầu tư thiết bị liên quan.

- Gia nhập hiệp định TPP và một loạt các hiệp định thương mại tự do, việc chính thức gia

nhập các hiệp định này theo đánh giá sẽ tạo ra cho kinh tế Việt Nam nhiều cơ hội bên cạnh những thách thức, ảnh hưởng cụ thể đối với từng ngành nghề. Riêng đối với ngành bia, việc giảm thuế nhập khẩu bia xuống 0% sau khi gia nhập các hiệp định được cho là sẽ tạo ra nhiều thách thức, rủi ro hơn cho các hãng bia nội và Bia Sài Gòn nói riêng khi phải cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm nhập khẩu trong khi khả năng tận dụng gia tăng xuất khẩu bia vào thị trường các nước khác là không cao do bia là mặt hàng mang tính khẩu vị và gu tiêu dùng cao, chưa kể những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, cách thức đóng gói, nhãn mác...

2. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh KH 2016	
					+;-	%
1	**SL tiêu thụ bia các loại**	**1.424**	**1.521**	**1.541**	**20**	**1%**
2	*Trong đó Bia Sài Gòn*	*1.388*	*1.466*	*1.490*	*24*	*2%*
3	**Tổng doanh số bán hàng (có thuế TTĐB)**	**31.721**	**33.657**	**35.046**	**1.389**	**4%**
4	**Tổng doanh thu (không thuế TTĐB)**	**26.572**	**27.717**	**28.503**	***786***	***3%***
5	*Trong đó Bia Sài Gòn*	*22.687*	*23.075*	*24.073*	*998*	*4%*
6	**Lợi nhuận trước thuế**	**4.231**	**4.470**	**4.192**	***(278)***	***-6%***
7	*Trong đó LNTT tại Cty mẹ*	*3.019*	*3.066*	*3.621*	*555*	*18%*
8	**Lợi nhuận sau thuế**	**3.291**	**3.600**	**3.436**	***(164)***	***-5%***
9	*Trong đó LNST tại Cty mẹ*	*2.932*	*3.158*	*2.983*	*(175)*	*-6%*
10	**Nộp ngân sách**	**7.739**	**8.798**	**9.190**	***392***	***4%***
11	**Tỉ lệ chia cổ tức**	**30%**	**30%**	**25%**	***(0)***	***-17%***

3. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

3.1. Thị trường – Marketing:

- Tiếp tục duy trì thị phần.

- Tăng cường công tác hoạch định về chiến lược dài hạn cho các hoạt động Marketing và hỗ trợ bán hàng, trong đó lấy chiến lược thương hiệu làm then chốt, chiến lược vùng tiêu thụ, chiến thuật hỗ trợ bán hàng phù hợp chiến lược phát triển hệ thống phân phối, kênh phân phối ngày càng chuyên nghiệp nhằm tăng năng lực cạnh tranh và tăng thị phần.

- Đối với xuất khẩu: tăng cường các hoạt động hỗ trợ cho các hệ thống điểm bán hàng của nhà phân phối, tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị phần, đặc biệt là thị trường khu vực Đông Nam Á nhằm quảng bá thương hiệu Việt Nam và đem nguồn ngoại tệ về cho quốc gia.

3.2. Công tác Vận Tải – Điều vận:

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của các hoạt động đã đạt được trong năm 2015; đồng thời, thực hiện theo các chức năng, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu của Tổng công ty trong tổ chức và hoạt động.

3.3. Công tác Tổ chức, Quản trị nhân sự:

3.3.1 Về mô hình tổ chức:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo Phương án tái cấu trúc của Tổng công ty. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các bộ phận chuyên môn theo hướng tinh gọn bộ máy nhằm tiết kiệm

chi phí, tăng hiệu quả quản lý.

3.3.2 Công tác cán bộ:

Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định liên quan đến công tác cán bộ; công tác quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3.3.3 Công tác lao động tiền lương:

Rà soát xây dựng định biên, định mức lao động. Hoàn thiện việc xây dựng thang bảng lương, quy chế đánh giá KPI và trả lương theo vị trí và hiệu quả công việc. Nâng cao chế độ đãi ngộ để thu hút và giữ chân người tài.

3.3.4 Công tác đào tạo:

Xây dựng kế hoạch đào tạo mang tính định hướng, tăng cường các khóa học về kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho đối tượng được quy hoạch và các khóa học nghiệp vụ chuyên sâu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển của Tổng công ty.

3.4. Công tác Cung ứng:

Tình hình kinh tế thế giới năm 2016 vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, biến đổi khí hậu trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến các sản phẩm nông nghiệp, trong đó có nguyên liệu malt và houblon Tổng Công ty đang sử dụng.

Trước tình hình đó, tích cực theo dõi sát tình hình thị trường, phân tích đánh giá các yếu tố tác động đến nguồn cung cấp, giá cả và có giải pháp tổ chức mua cung ứng đầy đủ và kịp thời nguyên vật liệu cung ứng cho tất cả các nhà máy sản xuất bia trong hệ thống Tổng Công ty với giá cả hợp lý và đảm bảo tính minh bạch.

3.5. Công tác Kỹ thuật, Sản xuất, Công nghệ, Chất lượng:

3.5.1 Quản lý công nghệ:

- Xác định năm 2016 là năm nâng cao chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm của Tổng công ty. Tăng cường công tác quản lý nhằm ổn định chất lượng và sự đồng đều của sản phẩm bia Sài Gòn trong toàn hệ thống.

- Triển khai các kế hoạch sản xuất, kế hoạch đánh giá định kỳ theo định hướng của Tổng công ty.

3.5.2 Công tác ISO:

Điều chỉnh và biên soạn các tài liệu ISO liên quan đến các vấn đề về Kỹ thuật, Công nghệ và chất lượng.

3.5.3 Quản lý thiết bị:

Tiếp tục thực hiện việc theo dõi, đánh giá quản lý tốt các máy móc, thiết bị nhằm không để các sai sót xảy ra.

3.6. Công tác Đầu tư XDCB:

- Tiếp tục triển khai các dự án theo kế hoạch được duyệt. Thực hiện công tác thẩm định dự án, HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu, thiết kế dự toán, quyết toán vốn… các dự án của công ty mẹ và các công ty con được phân công.

- Hỗ trợ Văn phòng TCT trong các công tác tài trợ, chương trình xã hội tại các tỉnh, thành.

3.7. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Tiếp tục triển khai việc quản lý tài chính một cách hiệu quả thông qua việc thường xuyên giám sát, đánh giá các khoản mục chi phí, đầu tư. Đồng thời tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng nhằm đưa ra các giải pháp tài chính tổng thể tối ưu hoá chi phí tài chính từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Thực hiện rà soát, đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại các đơn vị có hiệu quả thấp, và đang thực hiện các thủ tục thoái vốn đối với các khoản đầu tư ngoài ngành đã được phê duyệt.

- Tiếp tục việc hoàn thiện phần mềm kế toán và các quy chế quản lý khác nhằm nâng cao tính hiệu quả, chính xác và minh bạch.

3.8. Các công tác khác:

- Tiếp tục chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, chương trình vì biển đảo quê hương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông 2016 xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cổ đông của Tổng công ty
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: Văn thư, BKHTH (02).

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Võ Thanh Hà

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

SAO Y BẢN CHÍNH

17 -05- 2016

M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thu Thủy
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

NỘI DUNG	**TRANG**
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo của kiểm toán viên	4
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 - DN)	12

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 28 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 4 ngày 29 tháng 1 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (từ ngày 14 tháng 10 năm 2015)
	Ông Phan Đăng Tuất	Chủ tịch (đến ngày 18 tháng 8 năm 2015)
	Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên kiêm nhiệm vụ Chủ tịch (từ ngày 19 tháng 8 năm 2015 đến ngày 13 tháng 10 năm 2015)
	Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên
	Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
	Ông Vũ Quang Hải	Thành viên (từ ngày 24 tháng 2 năm 2015)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Võ Thanh Hà	kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến nay)
	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2015)
	Ông Lê Hồng Xanh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
	Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015) Giám đốc nhà máy (từ ngày 01 tháng 03 năm 2016)
	Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Giám đốc nhà máy (đến ngày 29 tháng 2 năm 2016)
	Ông Trần Công Tước	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 11 năm 2015)
	Ông Trần Nghĩa	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 3 năm 2016)
Ban kiểm soát	Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát
	Ông Chung Trí Dũng	Thành viên
	Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2016)
	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2015)
Trụ sở chính	Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Văn phòng đại diện	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
	Văn phòng đại diện tại Phnom Penh, Campuchia Số 13B, Đường 71, Phường Beong Keng 1, Quận Chamkar Mon, Thành phố Phnom Penh, Campuchia (chủ trương giải thể từ ngày 28 tháng 12 năm 2015)	
Chi nhánh	Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Khu C1, Đường D3, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
	Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Kiểm toán viên	Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của các báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 6 đến trang 64. Các báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 1 TP HỒ CHÍ MINH

Võ Thanh Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2016

pwc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015 và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2016. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 12 đến trang 64.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với các báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam,
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (8)38230796, www.pwc.com/vn

pwc

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

M.S.D.N: 0100157406 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lại Hùng Phương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2432-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5430
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính riêng, các báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại- Thuyết minh 42)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**9.383.641.131.768**	**7.916.562.325.546**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**6.406.079.584.088**	**4.960.953.298.690**
111	Tiền		82.079.584.088	22.953.298.690
112	Các khoản tương đương tiền		6.324.000.000.000	4.938.000.000.000
120	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	4(a)	**690.000.000.000**	**570.000.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		690.000.000.000	570.000.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**1.763.255.912.175**	**1.916.560.273.059**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	988.597.454.381	1.105.786.730.965
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	13.832.516.365	19.717.060.338
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	784.501.266.979	812.816.095.540
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8(a)	(38.175.721.461)	(36.260.009.695)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý	9	14.500.395.911	14.500.395.911
140	**Hàng tồn kho**	10	**386.350.197.611**	**407.893.789.492**
141	Hàng tồn kho		409.057.086.518	430.213.416.413
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(22.706.888.907)	(22.319.626.921)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**137.955.437.894**	**61.154.964.305**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	32.803.355.806	921.188.623
152	Thuế GTGT được khấu trừ		-	4.052.096.628
153	Thuế và các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước	12	105.152.082.088	56.181.679.054

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 64 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số		Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại- Thuyết minh 42)
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**6.689.130.355.291**	**8.088.487.814.968**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**339.428.155.565**	**347.195.536.765**
215	Phải thu về cho vay dài hạn		9.900.000.000	12.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	347.428.155.565	337.195.536.765
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8(b)	(17.900.000.000)	(2.000.000.000)
220	**Tài sản cố định**		**2.228.191.166.903**	**3.595.785.755.694**
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	1.331.775.518.648	1.466.056.228.231
222	Nguyên giá		3.313.299.047.889	3.206.287.007.287
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.981.523.529.241)	(1.740.230.779.056)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	896.415.648.255	2.129.729.527.463
228	Nguyên giá		982.135.013.361	2.209.786.985.468
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(85.719.365.106)	(80.057.458.005)
230	**Bất động sản đầu tư**	14	**5.140.919.628**	**5.533.884.132**
231	Nguyên giá		7.859.289.977	7.859.289.977
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.718.370.349)	(2.325.405.845)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**	15	**36.622.166.610**	**51.487.342.330**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		36.622.166.610	51.487.342.330
250	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**		**3.600.674.051.647**	**3.622.101.159.988**
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	2.281.120.889.126	2.281.120.889.126
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4(b)	1.000.725.395.720	853.980.243.114
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	803.276.618.246	836.931.868.844
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(505.317.731.350)	(620.800.721.001)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	20.868.879.905	270.868.879.905
260	**Tài sản dài hạn khác**		**479.073.894.938**	**466.384.136.059**
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	70.407.613.258	227.820.274.815
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	408.666.281.680	238.563.861.244
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**16.072.771.487.059**	**16.005.050.140.514**

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 64 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 42)
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**4.093.137.566.586**	**5.367.825.172.556**
310	**Nợ ngắn hạn**		**3.986.254.809.043**	**5.202.980.800.705**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	779.822.160.468	835.115.802.267
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		249.882.896	553.432.946
313	Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	18	278.498.185.678	1.999.032.344.007
314	Phải trả người lao động		55.923.336.369	124.497.145.954
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	149.310.913.032	170.104.299.556
319	Phải trả ngắn hạn khác	20(a)	831.772.077.450	832.424.008.160
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	1.699.022.672.604	1.084.381.187.583
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	191.655.580.546	156.872.580.232
330	**Nợ dài hạn**		**106.882.757.543**	**164.844.371.851**
337	Phải trả dài hạn khác	20(b)	51.602.316.000	51.602.316.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		-	55.655.606.015
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		55.280.441.543	57.586.449.836
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**11.979.633.920.473**	**10.637.224.967.958**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**11.979.633.920.473**	**10.637.224.967.958**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*6.412.811.860.000*	*6.412.811.860.000*
418	Quỹ đầu tư phát triển	24	760.819.802.040	763.087.959.573
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	4.806.002.258.433	3.461.325.148.385
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*1.898.274.548.243*	*1.486.058.202.348*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*2.907.727.710.191*	*1.975.266.946.037*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**16.072.771.487.059**	**16.005.050.140.514**

Đỗ Thị Thanh Loan
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Võ Thanh Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 64 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 42)
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**8.082.633.304.528**	**7.886.847.018.765**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(20.347.502)	-
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	27	**8.082.612.957.026**	**7.886.847.018.765**
11	**Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**	28	**(7.513.648.440.995)**	**(7.323.005.800.299)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**568.964.516.031**	**563.841.218.466**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	3.899.678.217.879	3.014.731.360.557
22	Chi phí tài chính	30	102.060.620.893	82.447.809.268
25	Chi phí bán hàng	31	(601.124.722.190)	(658.534.724.783)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(965.249.787.766)	(812.537.503.536)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**3.004.328.844.847**	**2.189.948.159.972**
31	Thu nhập khác		68.294.476.095	37.568.225.368
32	Chi phí khác		(6.702.906.401)	(6.144.006.575)
40	**Lợi nhuận khác**	33	**61.591.569.694**	**31.424.218.793**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**3.065.920.414.541**	**2.221.372.378.765**
51	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	35	**(77.599.337.461)**	**(64.323.529.709)**
52	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	16, 35	**170.102.420.436**	**115.152.296.980**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**3.158.423.497.516**	**2.272.201.146.036**

M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thị Thanh Loan Người lập	Nguyễn Tiến Dũng Kế toán trưởng	Võ Thanh Hà Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 64 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 42)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**3.065.920.414.541**	**2.221.372.378.765**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	13,14	259.209.247.778	233.668.219.479
03	Các khoản dự phòng		461.705.863.107	469.470.896.803
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		132.869.691	(1.697.252.185)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.949.981.477.124)	(2.995.166.458.045)
08	**Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**(163.013.082.007)**	**(72.352.215.183)**
09	Giảm các khoản phải thu		164.867.209.259	19.093.715.731
10	Giảm hàng tồn kho		21.752.743.344	89.602.063.747
11	Giảm các khoản phải trả		(705.187.587.273)	(23.663.449.009)
12	Giảm các chi phí trả trước		125.530.494.374	77.946.093.534
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(135.293.975.419)	(196.203.043.950)
17	Chi khác từ hoạt động kinh doanh		(115.934.264.113)	(191.577.530.927)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(807.278.461.835)**	**(297.154.366.057)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(150.741.998.595)	(519.080.190.928)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.250.000.000	5.671.596.588
23	Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(40.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		172.100.000.000	-
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(118.026.720.800)	(94.929.138.061)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		64.794.970.000	32.972.919.586
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.925.565.901.739	3.189.220.251.908
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**3.854.942.152.344**	**2.613.855.439.093**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	25	(1.602.404.535.420)	(614.792.531.817)
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**(1.602.404.535.420)**	**(614.792.531.817)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**1.445.259.155.089**	**1.701.908.541.219**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**4.960.953.298.690**	**3.259.146.506.875**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi		(132.869.691)	(101.749.404)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**6.406.079.584.088**	**4.960.953.298.690**

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 64 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính được trình bày tại Thuyết minh 36.

Đỗ Thị Thanh Loan Người lập	Nguyễn Tiến Dũng Kế toán trưởng	Võ Thanh Hà Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngày 31 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

SAO Y BẢN CHÍNH

17 -05- 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Lê Thị Thu Thủy

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

NỘI DUNG	**TRANG**
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo của kiểm toán viên	4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 - DN/HN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 - DN/HN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 - DN/HN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 - DN/HN)	12

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 28 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 4 ngày 29 tháng 1 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (từ ngày 14 tháng 10 năm 2015)
	Ông Phan Đăng Tuất	Chủ tịch (đến ngày 18 tháng 8 năm 2015)
	Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên kiêm nhiệm vụ Chủ tịch (từ ngày 19 tháng 8 năm 2015 đến ngày 13 tháng 10 năm 2015)
	Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên
	Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
	Ông Vũ Quang Hải	Thành viên (từ ngày 24 tháng 2 năm 2015)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Võ Thanh Hà	Kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến nay)
	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2015)
	Ông Lê Hồng Xanh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
	Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 17 tháng 3 năm 2015) Giám đốc nhà máy (từ ngày 01 tháng 03 năm 2016)
	Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Giám đốc nhà máy (đến ngày 29 tháng 2 năm 2016)
	Ông Trần Công Tước	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 11 năm 2015)
	Ông Trần Nghĩa	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 3 năm 2016)
Ban kiểm soát	Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát
	Ông Chung Trí Dũng	Thành viên
	Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên
Người đại diện theo pháp luật	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2016)
	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2015)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Trụ sở chính	Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Văn phòng đại diện tại Phnom Penh, Campuchia Số 13B, Đường 71, Phường Beong Keng 1, Quận Chamkar Mon, Thành phố Phnom Penh, Campuchia (chủ trương giải thể từ ngày 28 tháng 12 năm 2015)
Chi nhánh	Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Khu C1, Đường D3, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Kiểm toán viên	Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Công ty") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của các báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 74. Các báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Võ Thanh Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 14 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 14 tháng 4 năm 2016. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam,
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (8)38230796, www.pwc.com/vn

pwc

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lại Hùng Phương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2432-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5452
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2016

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính hợp nhất, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại- Thuyết minh 46)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**12.194.294.244.759**	**10.570.822.156.602**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**7.935.974.303.078**	**6.755.058.789.399**
111	Tiền		746.447.038.518	991.789.326.705
112	Các khoản tương đương tiền		7.189.527.264.560	5.763.269.462.694
120	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	4(a)	**942.766.940.162**	**781.664.646.682**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		942.766.940.162	781.664.646.682
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**1.085.026.567.826**	**1.065.026.182.742**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	621.407.975.286	551.396.420.365
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	71.471.592.573	133.998.015.442
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	420.238.479.038	410.476.426.802
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8(a)	(48.316.328.202)	(45.822.309.805)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý	9	20.224.849.131	14.977.629.938
140	**Hàng tồn kho**	10	**1.924.903.591.065**	**1.845.254.845.399**
141	Hàng tồn kho		1.960.525.998.246	1.885.351.959.194
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(35.622.407.181)	(40.097.113.795)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**305.622.842.628**	**123.817.692.380**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	128.076.322.684	31.532.847.454
152	Thuế GTGT được khấu trừ		70.979.568.404	32.289.348.696
153	Thuế và các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước	12	106.510.051.540	58.416.926.228
155	Tài sản ngắn hạn khác		56.900.000	1.578.570.002

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 74 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại- Thuyết minh 46)
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**9.377.631.443.590**	**11.198.781.806.609**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**34.494.839.492**	**40.374.093.925**
215	Phải thu về cho vay dài hạn		4.000.000.000	6.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	42.494.839.492	36.374.093.925
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8(b)	(12.000.000.000)	(2.000.000.000)
220	**Tài sản cố định**		**5.854.864.117.634**	**7.168.237.997.777**
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	4.843.868.582.223	4.910.265.436.717
222	Nguyên giá		9.001.467.079.128	8.465.136.589.340
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.157.598.496.905)	(3.554.871.152.623)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	1.010.995.535.411	2.257.972.561.060
228	Nguyên giá		1.113.838.027.652	2.355.680.109.104
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(102.842.492.241)	(97.707.548.044)
230	**Bất động sản đầu tư**	14	**45.648.186.191**	**36.303.465.316**
231	Nguyên giá		70.885.673.807	51.132.408.289
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(25.237.487.616)	(14.828.942.973)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**	15	**80.875.751.437**	**401.814.693.989**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		80.875.751.437	401.814.693.989
250	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**		**2.220.151.475.157**	**2.263.713.709.089**
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4(b)	1.895.601.442.249	1.636.021.376.794
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	759.464.745.367	793.207.995.965
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(462.783.592.364)	(447.962.466.562)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	27.868.879.905	282.446.802.892
260	**Tài sản dài hạn khác**		**1.141.597.073.679**	**1.288.337.846.513**
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	626.304.930.215	968.809.437.861
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	486.984.869.125	295.811.264.003
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		28.228.654.428	23.717.144.649
268	Tài sản dài hạn khác		78.619.911	-
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**21.571.925.688.349**	**21.769.603.963.211**

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 74 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 46)
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**7.507.221.969.018**	**9.281.985.286.156**
310	**Nợ ngắn hạn**		**6.759.695.103.391**	**8.151.310.106.263**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.558.016.252.962	1.792.271.405.981
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	381.635.895.798	77.000.229.480
313	Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	19	857.038.445.950	3.208.200.527.902
314	Phải trả người lao động		217.025.547.432	263.921.439.077
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	20	358.289.361.919	470.124.511.183
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.720.977.778	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	21(a)	1.042.998.143.900	1.028.236.945.958
320	Vay và nợ ngắn hạn	22(a)	1.051.664.640.371	437.368.288.526
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	23	992.213.790.731	647.717.608.948
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	299.092.046.550	226.469.149.208
330	**Nợ dài hạn**		**747.526.865.627**	**1.130.675.179.893**
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		800.000.000	-
337	Phải trả dài hạn khác	21(b)	65.182.716.000	61.999.562.377
338	Vay và nợ dài hạn	22(b)	610.451.263.039	912.244.060.011
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	16	15.183.406.087	43.189.501.654
342	Dự phòng phải trả dài hạn		629.038.958	55.655.606.015
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		55.280.441.543	57.586.449.836
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**14.064.703.719.331**	**12.487.618.677.055**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**14.064.666.319.331**	**12.487.581.277.055**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	25, 26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*6.412.811.860.000*	*6.412.811.860.000*
414	Vốn khác của chủ sở hữu	26	3.208.666.226	3.208.666.226
415	Cổ phiếu quỹ	26	(25.550.000.000)	(32.550.000.000)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	26	14.239.683.180	7.596.949.635
418	Quỹ đầu tư phát triển	26	1.100.003.125.251	1.066.404.283.731
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	26	6.108.534.627	4.901.500.279
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	26	5.558.226.879.589	4.109.776.582.015
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		2.147.931.094.165	1.482.633.854.819
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		3.410.295.785.424	2.627.142.727.197
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26, 27	995.617.570.458	915.431.435.169
430	**Nguồn kinh phí**		**37.400.000**	**37.400.000**
431	Nguồn kinh phí		37.400.000	37.400.000
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**21.571.925.688.349**	**21.769.603.963.211**

Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Võ Thanh Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 4 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 74 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 46)
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		27.165.691.554.587	24.635.805.289.179
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(21.389.967.243)	(24.927.925.805)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	31	**27.144.301.587.344**	**24.610.877.363.374**
11	**Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**	32	**(19.586.557.965.165)**	**(18.426.464.423.789)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**7.557.743.622.179**	**6.184.412.939.585**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	33	418.646.983.429	367.210.083.520
22	Chi phí tài chính	34	(121.795.134.306)	(89.057.508.448)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(76.591.492.301)*	*(107.216.380.395)*
24	Lợi nhuận trong các công ty liên kết, liên doanh		371.953.576.001	343.821.491.260
25	Chi phí bán hàng	35	(2.682.881.800.251)	(2.342.286.981.695)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36	(1.110.422.928.996)	(912.173.911.869)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**4.433.244.318.056**	**3.551.926.112.353**
31	Thu nhập khác		132.650.025.073	119.840.338.667
32	Chi phí khác		(95.884.889.205)	(76.330.679.637)
40	**Lợi nhuận khác**	37	**36.765.135.868**	**43.509.659.030**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**4.470.009.453.924**	**3.595.435.771.383**
51	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	39	**(1.085.882.523.432)**	**(921.484.923.367)**
52	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	16, 39	**215.969.195.687**	**134.108.594.639**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**3.600.096.126.179**	**2.808.059.442.655**
	Phân bổ cho			
61	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty**		**3.410.295.785.424**	**2.627.142.727.197**
62	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**189.800.340.755**	**180.916.715.458**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	30	**4.864**	**3.784**

Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Võ Thanh Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 4 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 74 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 VNĐ	2014 VNĐ (Trình bày lại - Thuyết minh 46)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**4.470.009.453.924**	**3.595.435.771.383**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	13, 14	635.241.633.774	583.098.745.526
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập các khoản dự phòng)		22.840.437.585	(43.982.601.596)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		384.024.309	(1.474.699.220)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(819.627.916.702)	(685.955.555.540)
06	Chi phí lãi vay		76.591.492.301	107.216.380.395
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**4.385.439.125.191**	**3.554.338.040.948**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(105.417.374.006)	29.463.274.606
10	Tăng hàng tồn kho		(84.932.768.024)	(178.454.673.996)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(774.900.043.654)	933.106.399.448
12	Giảm chi phí trả trước		273.630.377.756	63.855.938.684
14	Tiền lãi vay đã trả		(80.326.998.764)	(134.010.967.721)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(1.211.869.431.681)	(1.057.518.432.641)
17	Chi khác từ hoạt động kinh doanh		(243.887.887.842)	(311.302.741.018)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.157.734.998.976**	**2.899.476.838.310**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(308.673.187.526)	(955.790.856.918)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		4.037.308.250	82.969.509.792
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(473.591.606.830)	(53.200.000.000)
24	Tiền thu hồi bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		569.067.236.337	101.302.293.480
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(118.026.720.800)	(20.000.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		64.794.970.000	32.556.550.347
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		645.050.304.869	573.857.066.395
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**382.658.304.300**	**(238.305.436.904)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Chi trả mua lại cổ phiếu đã phát hành		7.000.000.000	-
33	Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.905.342.309.369	2.044.273.792.875
34	Chi trả nợ gốc vay		(2.592.838.754.496)	(2.364.667.170.475)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	25	(1.678.981.344.470)	(659.474.548.644)
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**(1.359.477.789.597)**	**(979.867.926.244)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**1.180.915.513.679**	**1.681.303.475.162**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**6.755.058.789.399**	**5.073.755.314.237**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**7.935.974.303.078**	**6.755.058.789.399**

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 74 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính được trình bày tại Thuyết minh 40.

Hoàng Thanh Vân	Nguyễn Tiến Dũng	Võ Thanh Hà
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
		Kiêm thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc
		Ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mẹ và hệ thống Sabeco. Căn cứ kết quả tổng kết hoạt động quản trị điều hành và Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá về hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính 2015.

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã trao đổi thống nhất ý kiến trong nội bộ Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty Kiểm toán Price Waterhouse Coopers Việt nam (PWC).

Thay mặt BKS tôi xin trình bày tóm tắt một vài chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi, đối chiếu:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm tài chính kết thúc 31/12/2015

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1.1	**Tổng tài sản**	**16.072.771.487.059**	**21.571.925.688.349**
	Tài sản ngắn hạn:	**9.383.641.131.768**	**12.194.294.244.759**
	Trong đó: - Tiền mặt	6.406.079.584.088	7.935.974.303.078
	- Tiền gửi ngắn hạn	690.000.000.000	942.766.940.162
	- Phải thu ngắn hạn	1.763.255.912.175	1.085.026.567.826
	- Tồn kho	386.350.197.611	1.924.903.591.065
	Tài sản dài hạn	**6.689.130.355.291**	**9.377.631.443.590**
	Trong đó: - Tài sản cố định	2.228.191.166.903	5.854.864.117.634

	- Bất động sản đầu tư		45.648.186.191
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.600.674.051.647	2.220.151.475.157
	- Tài sản dài hạn khác	479.073.894.938	1.141.597.073.679
1.2	**Nợ phải trả**	**4.093.137.566.586**	**7.507.221.969.018**
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	3.986.254.809.043	6.759.695.103.391
	Nợ dài hạn	100.882.757.543	747.526.865.627
1.3	**Vốn chủ sở hữu**	**11.979.633.920.473**	**14.064.703.719.331**
	Trong đó: Vốn điều lệ	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
	Cổ phiếu quỹ	-	(25.550.000.000)
	Quỹ đầu tư phát triển	760.819.802.040	1.100.003.125.251
	Lợi nhuận chưa phân phối	4.806.002.258.433	5.558.226.879.589
1.4	**Lợi ích cổ đông thiểu số**		**995.617.570.458**
1.5	**Kết quả kinh doanh**		
	Doanh thu bán hàng thuần	8.082.612.957.026	27.144.301.587.344
	Lợi nhuận gộp	568.964.516.031	7.557.743.622.179
	Doanh thu hoạt động tài chính:	3.899.678.217.879	418.646.983.429
	Trong đó: Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	102.060.620.893	121.795.134.306
	Trong đó: Chi phí lãi vay		
	Chi phí bán hàng	601.124.722.190	2.682.881.800.251
	Lãi/lỗ từ công ty liên kết liên doanh		371.953.576.001
	Chi phí quản lý	965.249.787.766	1.110.422.928.996
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	3004.328.844.847	4.433.244.318.056
	Thu nhập khác	68.294.476.095	132.650.025.073
	Chi phí khác	6.702.906.401	95.884.889.205
	Lợi nhuận trước thuế	3.065.920.414.541	4.470.009.453.924
	Lợi nhuận sau thuế	3.158.423.497.516	3.600.096.126.179
	Trong đó: Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	189.800.340.755
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông sabeco	3.158.423.497.516	3.410.295.785.424

(Số liệu đầy đủ chi tiết xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers (gọi tắt là PWC) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi PWC.
Công tác kế toán thống kê đã có nhiều cố gắng nhằm hoàn thành nhiệm vụ, liên tục được quan tâm của lãnh đạo cho tăng cường nhân lực và bổ sung phương tiện.

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu SXKD chính đạt 27,14 ngàn tỷ đồng, tăng 10,28% so với năm trước. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 4.407 tỷ đồng vượt 4,16% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 24,34% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.600 tỷ đồng vượt 9,4% kế hoạch.
Kết quả tiêu thụ của Tổng công ty cho thấy sản lượng bia thương hiệu Sài Gòn tiêu thụ đạt 1,466 tỷ lít, vượt 7 % so với kế hoạch đăng ký, tăng trưởng 110 triệu lít (tăng 8,1%) so với thực hiện năm trước.

II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ và lấy ý kiến thông qua các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty: Trong năm (tính từ sau Đại hội cổ đông lần trước tới nay - thời điểm viết báo cáo này) HĐQT đã ban hành 45 nghị quyết của HĐQT.
2. Năm qua Tổng Công ty tiến hành trẻ hóa mạnh mẽ đội ngũ cán bộ lãnh đạo trung cao cấp, thực hiện một bước điều chỉnh lại về tổ chức bộ máy – Hy vọng tạo nên sức bật mới cho kế hoạch dài hạn củaTCT. Theo đó, thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao, hỗ trợ tích cực từ cổ đông lớn Bộ Công Thương.
3. Chúng tôi nhất trí với nội dung báo cáo đánh giá hoạt động và giám sát điều hành của HĐQT. Tổng công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông.
4. Ban điều hành cơ bản thực thi tốt các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng công tác quản trị sản xuất, xiết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các Nhà máy sản xuất.
5. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế hợp tác sản xuất, gia công Bia Sài Gòn, đảm bảo tốt hơn tính kế hoạch và tính hệ thống của hoạt động sản xuất gia công, hài hòa lợi ích giữa các đối tác trong toàn hệ thống.
6. Công tác Marketing tiếp tục được đẩy mạnh, ngân sách được chú trọng duy trì đầu tư cho thị trường ở mức cao, phục vụ hiệu quả chiến lược quảng bá hình ảnh sản phẩm Bia Sài Gòn. Đến nay thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng được nhận diện tốt trong công chúng, người dân phía Bắc ngày nay đang rất ưa thích sử dụng Bia Sài Gòn.
7. Nhà máy Bia Sài Gòn – Khánh Hòa đã được khởi công xây dựng và sẽ đi vào hoạt động cuối năm nay, đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch tại khu vực Miền Trung và đóng góp nguồn thu ngân sách quan trọng cho địa phương. Trước đó, Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang tại thị xã Rạch Giá đã đi vào hoạt động và có lợi nhuận ngay từ năm đầu tiên, đáp ứng nhu cầu sản phẩm bia Sài gòn cho vùng Kiên Giang và đảo ngọc Phú Quốc.
8. Tất cả các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty đều hoạt động kinh doanh có hiệu quả, hầu hết các khoản đầu tư ra ngoài đều có lãi.

9. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong lĩnh vực Đầu tư và Xây dựng tiến hành theo trình tự thủ tục về đầu tư, thực hiện Luật đấu thầu và công tác thanh quyết toán vốn đầu tư.

Bên cạnh các mặt mạnh nói trên, chúng tôi xin có một số ý kiến đề nghị:

1. Cần có chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng để sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính dồi dào. Ngành kinh doanh Rượu cồn và Nước giải khát cần được quan tâm và có chiến lược phát triển dài hạn để tương xứng với tên gọi và vị thế của Tổng Công ty.
2. Cần tiếp tục đẩy mạnh quá trình thoái vốn khỏi những ngành có nhiều rủi ro và tỷ suất lợi nhuận thấp, doanh nghiêp hoạt động cầm chừng, trong đó cá biệt Doanh nghiệp còn lỗ lũy kế. Các khoản công nợ cần được quản lý chặt chẽ và cần xử lý dứt điểm các khoản tồn đọng đã nhiều năm. Báo cáo tài chính cần được hoàn thành nhanh chóng, kịp thời hơn.
3. Cần tiếp tục có kế hoạch và tích cực chỉ đạo các Công ty con trong ngành giải quyết rốt ráo tình trạng sở hữu chéo: đầu tư lẫn nhau, Công ty con đầu tư vào Công ty mẹ, giúp lành mạnh hóa dòng vốn đầu tư trong hệ thống, phù hợp yêu cầu của Luật Doanh nghiệp 2014.

III. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Thường xuyên theo dõi, có ý thức rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông Sabeco.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở, tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin cẩn trọng, phân tích đánh gia tình hình, đưa ra ý kiến góp ý đối với các cá nhân, đơn vị hoặc tổng hợp báo cáo lãnh đạo Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định nội dung trọng tâm cho nhiệm vụ kiểm soát. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhằm thực thi đúng và đủ chế độ chính sách, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo mức được quyết định bởi HĐQT và được phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông. Mức chi cụ thể đã trình bày trong báo cáo quyết toán riêng trình Đại hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2016:

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2016, cụ thể:

1. Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Tiếp tục duy trì và tăng cường việc đi cơ sở và thị trường, kiểm tra giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

Trên đây là những nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Chúc quý cổ đông mạnh khỏe, làm ăn phát tài.
Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cám ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đồng Việt Trung

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

Số: 177 /2016/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2015 của Đại hội đồng cổ đông Bia Sài Gòn thường niên năm 2015 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2015 của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015
1	**Lợi nhuận trước thuế**	**3,019,111**	**3,065,920**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**2,932,247**	**3,158,423**
3	**Lợi nhuận phân phối, trong đó:**	**2,129,100**	**2,144,933**
	- Trích quỹ dự phòng tài chính (*)		
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	175,934	189,505
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng	*146,612*	*157,921*
	+ Quỹ phúc lợi	*29,322*	*31,584*
	- Trích quỹ công tác xã hội (1%)	29,322	31,584
	- Chia cổ tức, trong đó:	1,923,844	1,923,844
	+ Từ LN chưa phân phối các năm	*1,923,844*	*1,923,844*
	+ Từ LN năm nay	-	-
	- Tỉ lệ	30%	30%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015**	**2,726,991**	**2,937,334**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Võ Thanh Hà

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

Số: 178/2016/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH
V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016 dự kiến như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	**Lợi nhuận trước thuế**	**3,621,121**	**3,065,920**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**2,983,070**	**3,158,423**
3	**Lợi nhuận phân phối, trong đó:**	**1,812,018**	**2,144,933**
	- Trích khen thưởng (5%)	149,154	157,921
	- Trích quỹ phúc lợi (1%)	29,831	31,584
	- Trích quỹ công tác xã hội (1%)	29,831	31,584
	- Chia cổ tức, trong đó:	1,603,203	1,923,844
	+ Từ LN chưa phân phối các năm trước	*1,603,203*	1,923,844
	+ Từ LN năm nay	-	-
	- Tỉ lệ	25%	30%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016**	**1,171,052**	**2,937,334**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Võ Thanh Hà

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 179 /2016/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2015
của viên chức quản lý nhà nước (Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn năm 2015;

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao năm 2015 đối với viên chức quản lý nhà nước (Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát) tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
I	**Tổng quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015**	**4.210.080.000**
1	Quỹ tiền lương	3.528.000.000
2	Quỹ thù lao	682.080.000
II	**Xác định tổng quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015**	**4.678.800.000**
1	Quỹ tiền lương	3.780.000.000
2	Quỹ thù lao	898.800.000
III	**Chênh lệch quỹ tiền lương và thù lao tính đến thời điểm 31/12/2015**	**468.720.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
M.S.D.N: 0300583659-C.T.C.P
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Võ Thanh Hà

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT.

BỘ CÔNG THƯƠNG **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN** **BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 180 /2016/TTr-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016
của người quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016 đối với người quản lý Tổng công ty (Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng) tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn như sau:

1. Hội đồng quản trị: 06 người, gồm:
   - Thành viên chuyên trách : 02 người.
   - Tổng giám đốc : 01 người.
   - Thành viên kiêm nhiệm khác : 03 người.

(Trong đó có 03 thành viên đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn).

2. Phó Tổng giám đốc : 04 người.
3. Ban Kiểm soát : 03 người.
   - Thành viên chuyên trách : 02 người.
   - Thành viên kiêm nhiệm khác : 01 người.
4. Kế toán trưởng : 01 người.

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2016 của người quản lý Tổng công ty là 10.773.000.000 đồng, được xác định theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, chi tiết như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch là: 9.990.000.000 đồng, tương ứng 0,28 % lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2016.

b. Quỹ thù lao kế hoạch là: 783.000.000 đồng, tương ứng 0,02 % lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2016.

c. Tiền lương và thù lao thực hiện trong năm 2016 của người quản lý Tổng công ty gắn với sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác; được quyết toán theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Võ Thanh Hà

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Sabeco

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHC Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài gòn;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực Bất động sản du lịch theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS) nói chung và đối với Tổng công ty nói riêng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 04 đơn vị kiểm toán quốc tế có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

3. Đối tượng, phạm vi kiểm toán và soát xét BCTC năm 2016

- Đối tượng:
  - ✓ Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, công ty con và các công ty CPTM Bia sài gòn khu vực
  - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất
  - ✓ Một số nội dung theo yêu cầu
- Phạm vi: Kỳ báo cáo năm 2016 và các thời kỳ có liên quan.

4. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong bốn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2016 của Tổng Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đồng Việt Trung

33659-C.T.C.P
ÔNG TY
PHẦN
RƯỢU
GIẢI KHÁT
I GÒN
HỒ CHÍ MINH

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN
BIA SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2016

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN BIA SÀI GÒN NĂM 2016

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (BIA SÀI GÒN);*

Nhằm đảm bảo Đại hội Đồng cổ đông Thường niên BIA SÀI GÒN năm 2016 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên BIA SÀI GÒN năm 2016 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên BIA SÀI GÒN năm 2016 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên BIA SÀI GÒN năm 2016.

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

a. ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt vào **lúc 00 giờ 00 ngày 26/04/2016** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là khách mời bên ngoài theo Danh sách Tổng Công ty, các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân… theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ BIA SÀI GÒN.
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.
- Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

• Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

• Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.

• Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của BIA SÀI GÒN, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội hoặc những người được bầu trong kỳ ĐHĐCĐ này (nếu có).
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

• Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền

• Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

• Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết

• Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thể thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ **Thẻ biểu quyết**. Khi tiến hành biểu quyết, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Chủ tọa. (*Trừ việc bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu).*

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

d. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của BIA SÀI GÒN; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BIA SÀI GÒN; tổ chức lại, giải thể BIA SÀI GÒN; gia hạn hoạt động của BIA SÀI GÒN được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

11. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của BIA SÀI GÒN.

IV. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của BIA SÀI GÒN và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ BIA SÀI GÒN, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Võ Thanh Hà

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN
BIA SAIGON

Số: ...../2016/NQ-ĐHĐCĐ

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty cổ phần thông qua ngày 07/04/2008 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2016 của Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ngày 27/05/2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

.....

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu -Nước giải khát Sài Gòn và các công ty con, đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam thực hiện kiểm toán.

.....

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016.

.....

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác kiểm soát năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016.

.....

Điều 5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2015; Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016.

.....

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016

.....

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016

.....

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử…

.....

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 05 năm 2016.

Tất cả cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận :
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Tổng giám đốc;
- Cổ đông SABECO;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

Võ Thanh Hà

SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

Số 06 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Lầu 5, Tòa nhà Vincom B
72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM

Tel: (08) 3829 4081 - 3829 4083
Fax: (08) 3829 6856

www.sabeco.com.vn
www.biasaigon.com.vn
sabeco@sabeco.com.vn